

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NAM TỪ LIÊM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **288/2020/HS-ST**

Ngày: 17/12/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thúy Anh;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Việt Chiến

Ông Trần Quốc Sơn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mai Tâm, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:***  
Bà Phạm Thu Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 305/2020/TLST-HS ngày 20/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 307/2020/QĐXXST-HS ngày 04/12/2020, đối với các bị cáo:

**1. Quàng Văn T**, sinh năm 2000; Đăng ký nhân khẩu thường trú và trú tại: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn Đ (đã chết) và bà Lò Thị L, sinh năm 1980.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/07/2020, chuyển tạm giam từ ngày 09/8/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

**2. Lò Văn S**, sinh năm 1985; Đăng ký nhân khẩu thường trú và trú tại: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn X, sinh năm 1936 và bà Lò Thị E (đã chết); Vợ là Lò Thị T, sinh năm 1984; Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/08/2020, chuyển tạm giam từ ngày 10/8/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

**Người bào chữa: 1. Bà Nguyễn Thị N** là Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội tham gia bào chữa cho bị cáo Lò Văn S. *Vắng mặt có lý do*

**2. Ông Trương Công Đ** là Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội tham gia bào chữa cho bị cáo Quảng Văn T. *Có mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 31/7/2020, tổ công tác Đội CSĐTTP về Ma túy Công an quận Nam Từ Liêm làm nhiệm vụ tại khu vực cửa quán Café A thuộc TDP 1 phường M 2, quận N, thành phố Hà Nội phát hiện Quảng Văn T đang đứng cạnh 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, nam thanh niên đứng bên cạnh đã bỏ chạy, phát hiện trong túi quần sau bên trái của Quảng Văn T 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 03 gói nilong màu trắng chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy cùng số tiền 400.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, dẫn giải Quảng Văn T cùng vật chứng về trụ sở để điều tra làm rõ.

#### **\* Vật chứng thu giữ:**

- 03 (ba) gói nilong màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy;

- 01 (một) điện thoại OPPO VPH 1937 màu xanh;

- 01 (một) điện thoại Nokia 105 màu đen;

- 400.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Quảng Văn T thu giữ 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa các cục bột màu trắng và 01 gói nilong màu hồng bên trong chứa cục bột màu trắng.

Thu giữ của Lò Văn S 01 điện thoại OPPO F1S màu trắng.

Kết luận giám định số 7094/KLGD-PC09 ngày 06 tháng 08 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định: *Chất bột màu trắng bên trong 03 gói nilong màu trắng (Thu giữ khi bắt quả tang Quảng Văn T) là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,237 gam; Các cục bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng và 01 gói nilong màu hồng (Thu giữ khi khám xét phòng trọ của Quảng Văn T) là ma túy loại Heroine, khối lượng 11,791 gam.*

#### **Quá trình điều tra xác định:**

Khoảng đầu tháng 7/2020, Quảng Văn T thuê trọ tại phòng Google 15 tầng 3 khu Cư xá F thuộc TDP 1 phường M 2, quận N, thành phố Hà Nội để ở và bán ma

túy. Ngày 29/7/2020, T sử dụng số điện thoại 0367327455 gọi đến số điện thoại 0396199877 của Lò Văn S (là cậu ruột của T) nói sẽ gửi chìa khóa và đăng ký xe máy bằng đường xe khách nhờ S cầm xe máy của T đang để ở nhà tại Điện Biên rồi dùng số tiền đó đi mua ma túy Heroine mang xuống Hà Nội cho T để bán kiếm lời.

Sáng ngày 30/7/2020, do nhà xe quên không chuyển chìa khóa và đăng ký xe nên S lấy xe máy của mình mang đi cầm cố tại cửa hàng bánh kẹo (bản M, huyện M, tỉnh Điện Biên) được 6.000.000 đồng, sau đó đi lên khu vực đồi núi giáp xã M gặp và mua của một người đàn ông không quen biết được 02 gói Heroine với giá 4.000.000 đồng. Số tiền 2.000.000 đồng còn lại, S mang đi trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Mua được Heroine, S mang về nhà lấy một ít ra sử dụng, số còn lại S cất giấu trong người rồi bắt xe khách đi về Hà Nội để gặp T.

Khoảng 5 giờ sáng ngày 31/7/2020, T ra bến xe khách M đón S về phòng trọ. Tại phòng trọ, S lấy hai gói nilon bên trong mỗi gói đều có cục Heroine đưa cho T và nói giá của hai gói Heroine là 4.000.000 đồng. T lấy một gói Heroine rồi dùng dao lam cắt ở một cục Heroine ra bốn phần nhỏ, một phần đưa cho S để sử dụng, ba phần còn lại T dùng nilong gói thành ba gói nhỏ để bán cho khách. Sau khi cắt xong, T lấy giấy trắng gói cục Heroine vừa cắt lại rồi cất cả hai gói Heroine lên gác lửng trong phòng trọ.

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 31/7/2020, 01 nam thanh niên sử dụng số điện thoại 0394211504 liên lạc vào số điện thoại của T để hỏi mua 600.000 đồng ma túy Heroine. T đồng ý và hẹn gặp giao ma túy tại Khách sạn N 3 địa chỉ đường M, phường M 2. Sau đó, T quay lại Cư xá F, lấy ma túy ra chia thành 3 túi nilong nhỏ, bọc giấy trắng bên ngoài rồi cho vào túi quần phía sau bên trái. Đến 09 giờ 10 phút cùng ngày, T mang theo 03 gói Heroine đến trước khách sạn N 3 gọi điện thoại cho người hỏi mua ma túy thì thấy 01 người đàn ông đi đến và nghe điện thoại. T biết đó là người mua ma túy nên bảo người đó đi theo đến quán cà phê A thuộc TDP 1 phường M 2, quận N, thành phố Hà Nội để giao dịch. Tại đây, khi người đó đang đưa cho T 400.000 đồng, T chưa kịp đưa ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra TP về ma túy - Công an quận Nam Từ Liêm kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra Quảng Văn T và Lò Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với người bán ma túy cho S (như S khai), quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với nam thanh niên hỏi mua ma túy có sử dụng số điện thoại 0394211504 (như T khai). Xác minh người đăng ký thuê bao là Phan Láo L (sinh năm 2002; HKTT: thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai). Quá trình điều tra xác định Phan Láo L đã đi khỏi nhà tù tháng 2/2020, hiện không có mặt tại địa phương. Tiến hành nhận dạng qua ảnh, T không xác định được nam thanh niên mua ma túy vào sáng ngày 31/7/2020. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Tại bản cáo trạng số 293/CT-VKS ngày 10/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố Quảng Văn T, Lò Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm trong phần luận tội tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng số 293/CT-VKS ngày 10/11/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm i Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Quảng Văn T, Lò Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Quảng Văn T mức án tù 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lò Văn S mức án 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tiêu hủy ma túy Heroine thu giữ của Trường, Sơn. Sung công quỹ số tiền 400.000 đồng, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen gắn số sim 1 0367327455, sim 2 0961676055; 01 điện thoại OPPO F1S màu trắng có gắn số thuê bao 0396199877. Trả lại bị cáo Quảng Văn T 01 điện thoại OPPO CPH 1937 màu xanh gắn số thuê bao 0336858910.

Về dân sự: Không.

*Ông Trương Công Đ -Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Quảng Văn T phát biểu:* Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Quảng Văn T vì nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, là người dân tộc nên nhận thức còn hạn chế, bị cáo có cha mất sớm, thuộc diện hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đề nghị.

*Bà Nguyễn Thị N-Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lò Văn S:* Tại bản bào chữa gửi cho Hội đồng xét xử có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lò Văn S vì nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, là người dân tộc nên nhận thức còn hạn chế, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo của địa phương, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo phải nuôi vợ và các con nhỏ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Lò Văn S với mức án thấp nhất (Có bản luận cứ lưu hồ sơ).

Bị cáo Quảng Văn T và Lò Văn S không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, không bổ sung gì với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm và của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/7/2020, tại khu vực đồi núi giáp ranh xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, Lò Văn S đã mua của 01 người đàn ông không quen biết 4.000.000 đồng tiền ma túy Heroine rồi đem xuống Hà Nội cho Quảng Văn T mục đích cùng bán kiếm lời. Ngày 31/7/2020, tại khu vực của quán Café A thuộc TDP 1, phường M 2, quận N, thành phố Hà Nội, Quảng Văn T có hành vi bán trái phép 0,237 gam ma túy loại Heroine cho một người không quen biết thì bị tổ công tác Đội CSĐTTP về Ma túy Công an quận Nam Từ Liêm phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Thu giữ tại gác lửng phòng trọ Google 15 tầng 3 khu Cư xá F thuộc TDP 1, phường M 2, quận N, thành phố Hà Nội của Quảng Văn T 11,791 gam ma túy Heroine.

Như vậy, Quảng Văn T và Lò Văn S đã có hành vi mua bán trái phép 12,028 gam ma túy Heroine.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hai bị cáo đều là người dân tộc nên nhận thức còn hạn chế. Do vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Các bị cáo nhận thức rõ việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình cất giấu ma túy để bán kiếm lời. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù giam cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng các bị cáo cũng như

răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy đã thu giữ.

- Đối với 01 điện thoại Nokia 105 màu đen gắn số sim 1 0367327455, sim 2 0961676055; 01 điện thoại OPPO F1S màu trắng có gắn số thuê bao 0396199877 các bị cáo đều sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; Số tiền 400.000 đồng là tiền mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại OPPO CPH 1937 màu xanh có gắn số thuê bao 0336858910 không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo Quàng Văn T.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm i Khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 47; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố Quàng Văn T, Lò Văn S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.**

**Xử phạt: Quàng Văn T 09 (chín) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 31/07/2020.

**Xử phạt: Lò Văn S 08 (tám) năm (06) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 01/08/2020.

**Xử lý Vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn tại các mép dán có chữ ký niêm phong của Quàng Văn T và giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại Nokia 105 màu đen gắn sim số 1 0367327455 và sim số 2 0961676055; 01 điện thoại OPPO F1S màu trắng có gắn số thuê bao 0396199877.

- Trả lại cho bị cáo Quảng Văn T 01 điện thoại OPPO CPH 1937 màu xanh có gắn số thuê bao 0336858910 (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 54 ngày 16/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Hà Nội*)

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 400.000 đồng (*Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản 3949 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm*)

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.N;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(ĐÃ KÝ)

**Đỗ Thúy Anh**







